

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 741/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2022

*V/v tranh chấp ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Kim Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Công Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Y.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Trương Tấn Thành là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang** tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1978

Trú tại: Ấp B, xã NC, huyện BL, tỉnh Long An.

**2. Bị đơn:** Anh Lê Văn T, sinh năm 1972

Trú tại: Tổ MB, ấp TT, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Có mặt chị Th, anh T có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Th trình bày: Chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Lê Văn T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang vào năm 2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ, bất hoà. Chị Th bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Ấp B, xã NC, huyện BL, tỉnh Long An và vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2008 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị Kim Th nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Thảo V, sinh ngày 01/01/2009 hiện đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng Lê Thị Thảo V, chị Th chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 10 tháng 8 năm 2022, bị đơn là anh Lê Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kim Th kết hôn tháng 4 năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, anh chị sống không hạnh phúc, chị Th thường xuyên bỏ về ở Long An, chứ không có sống thường xuyên với anh. Đến năm 2010, chị Th tự ý bỏ về quê cho đến nay chứ anh không có làm gì sai. Vợ chồng không thể hàn gắn, anh đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung Lê Thị Thảo V, sinh ngày 01/01/2009, anh đồng ý giao con cho chị Th nuôi dưỡng. Anh T không cấp dưỡng nhưng sẽ chu cấp theo điều kiện của anh.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Lê Văn T là quan hệ tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Lê Văn T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, số 30, ngày đăng ký 12/4/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T, chị và anh T không có khả năng đoàn tụ. Anh T cũng thuận tình ly hôn với chị Th. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Lê Văn T.

[4] Về con chung: chị Th và anh T có 01 con chung tên Lê Thị Thảo V, sinh ngày 01/01/2009 hiện đang sống với chị Th. Khi ly hôn, chị Th và anh T thống nhất để chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, cháu V cũng có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Th chưa có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Th.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: giao con chung tên Lê Thị Thảo V, sinh ngày 01/01/2009 cho chị Nguyễn Thị Kim Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Th chưa có yêu cầu.

Anh Lê Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Kim Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020489 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên chị Nguyễn Thị Kim Th đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND H. Châu Thành, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Lý Tây, H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**